

Trong những tháng đầu năm 2009, tôi nhận được trong Liên Hiệp Âu Châu và nhất là tôi được quí vị, dân chúng bàn tán khá sôi nổi về Giám Mục Williamson và việc làm của Tòa thánh La Mã đối với Giám Mục này. Đi đâu cũng nghe thiên hạ bàn tán, chỉ trích phê bình. Williamson là đầu đề câu chuyện.

“Sống kiên Williamson” là gì? Giám Mục Williamson là ai? Và liên quan gì đến trách nhiệm của Tội Mù Thân 1968?

Ngày 25.01.1959, 50 năm trôi qua, kể từ ngày Đức Cha Thánh Cha Gioan XXIII, triệu tập Công Đồng Vatican II. Một sự việc gây dấy nên, vì với “cha già giáo hội” trên 80 tuổi, còn được sự triệu tập của Công Đồng mang tính vĩ đại trong lịch sử giáo hội.

Cùng gần ngày này, năm 2009 năm nay, “sống kiên Williamson”, tôi bắt đầu bàn cãi sôi nổi trong mọi tầng lớp, tôi giả định rằng, tôi nghĩ rằng Công giáo đến tín đồ tin lành, tất cả các nhà chính trị gia đến những vị tu sĩ Công giáo, Tin lành, đến những vị lãnh đạo tinh thần Do thái giáo, và Thiên chúa giáo v.v.. Họ tranh luận, họ bênh vực những giáo hội La Mã, họ phê bình với sự việc: Tòa Thánh bắt bắt rút lui

quyết định “treo chén” của giám Mục Williamson. Ngài là một trong bốn Giám mục của hội Anh em Linh Mục Piô, được chọn làm Giám Mục, nhưng không được phép của Tòa Thánh.

Công Đồng Vatican I, được khai mạc vào năm 1870/71, nhưng chỉ kéo dài 18 tháng. Nguyên nhân không phải chỉ riêng về chiến tranh. Khi Đức Cha Giáo Hoàng Gioan XXIII, vào tháng Giêng 1959, kêu gọi triệu tập Công Đồng Vatican II, là một lần những người và những người đã có sự kiện Công Đồng Vatican I.

Từ năm 1870 đến năm 1959, gần 90 năm trôi qua, có quá nhiều thay đổi. Giáo hội đón nhận luồng gió mới và cảm nhận những phẩm chất mới và những rung động. Nhiệm vụ kỳ diệu đóng góp vào đời sống giáo hội, được biết trong phạm vi kinh thánh và nghi thức

mục vụ. Canh tân đời sống, phẩm chất, mở rộng và đáp ứng nhu cầu của những người không văn minh tân tiến của đời là điều đòi hỏi của thời đại và cấp bách cho giáo hội hoàn vũ. Tuy nhiên, sự cố gắng này đã đến tận sự chia rẽ bè phái khó hòa giải được, giữa khuynh hướng “cải tiến” và khuynh hướng “bảo thủ”. Công đồng đã cố gắng bằng mọi

cách, đưa ra những phương pháp hòa giải, nhưng hàn gắn những khuynh hướng con Chúa quy về một mặt.

Khuynh hướng “cải tiến” chỉ trở nên gò bó những giá trị truyền thống để, nhưng muốn tân tiến Giáo hội. Sau 4 năm thảo luận cam go, giáo hội đã phải đưa ra 16 Tuyên ngôn, Tông huấn và Huấn dụ của Công Đồng, vạch ra hướng đi tương lai cho giáo hội.

Những quý Hội Y, Giám Mục đã có những nhận xét khác nhau về tính cách duy trì giá trị truyền thống, nhưng đồng thời, quý ngài vẫn sẵn sàng chấp nhận sự canh tân giáo hội với những giá trị quý giá này. Đức biết, hầu hết mọi Kitô hữu Công Đồng đều đồng thuận trong công việc canh tân nghi thức mục vụ.

Ngày nay, con dân Giáo hội, và nhất là giới trẻ, cảm nhận Giáo hội đã có Công Đồng Vatican II. Họ lên lên và hợp thành những tinh hoa của tinh thần Công Đồng này. Họ đón nhận sự thay đổi này, như mùa Xuân Giáo hội. Con cái của Chúa sẵn sàng đến thân, hằng say phục vụ cho giáo hội, tranh đấu cho NHÂN PHẠM con người, bảo vệ CÔNG LÝ và HÒA BÌNH, làm chứng nhân cho SỰ THẬT, bất kể ở đâu nơi nào, với niềm TIN YÊU HY VANG, theo tinh thần Công Đồng Vatican II.

Mọi Công Đồng đều cần thời gian phát triển, để thấm nhuần những truyền thống mới trong lòng giáo hội, và đi sâu vào mọi giáo hội để áp dụng. Quy luật này, cũng không ngoại lệ cho sự phát triển

của Công Đồng Vatican II.

Sau năm 1965, việc áp dụng nghị quyết mới về mặt xem ra không dễ, bởi lẽ, trên toàn thế giới, trong môi trường xã hội và văn hóa, đã có những biến cố xảy ra làm cho những dân, nhất là giới trẻ, chấp nhận hoàn toàn mới giá trị truyền thống. Chúng ta nghĩ đến phong trào Hip-pi thập niên 60 và 70: từ do yêu cầu lo ngại; bình đẳng mới giới; chấp nhận mới từ những bạo loạn (đã gây đến đời chi phí II); phản nhận những phản ứng của giáo dân để đoán và cố vẽ lại sự sống vô hình hóa luân lý “lời thánh”. Những trào lưu này cũng đến xâm nhập giáo hội. Chính vì lẽ đó, một phần quy tụ đến của Công Đồng cũng đã bị một số tu sĩ giáo dân không chấp thuận. Một số nhà thì phần đời mình mới và trở lên các đoạn ngắn, nhưng duy trì giá trị truyền thống giáo hội bất di bất dịch. Trong tình huống này, đáng

tiếp, đã hình thành những nhóm không còn nhất. Càng ngày, những nhóm này trở thành những tổ chức khép kín và đến đến tách rời khỏi giáo hội Mẹ, trong đó có nhóm của Tổng Giám Mục Pháp Lefebvre.

Năm 1969, nhóm này đã sát nhập khuynh hướng của nhóm Đức Giáo Hoàng Piô X. Đầu thế kỷ 20, ngài chấp nhận đức tin giới trẻ tân tiến. Từ đó, nhóm Lefebvre còn được gọi là “công đoàn anh em linh mục Piô X”. Công đoàn này thu hút một số những linh mục và giáo dân bất mãn với sự tân tiến và cách phát triển “vô chi phí hướng” của giáo hội. Một phần, họ không hài lòng với những trào lưu văn hóa, chính trị xáo trộn lên lên trong xã hội. Việc tranh cãi không chỉ chung quanh vấn đề cải tiến nghi thức thánh lễ, song còn bất tuân chấp nhận những giáo huấn của Công Đồng đã ra, trong đó có chi phí hướng của giáo Ökumene (hòa đồng sinh hoạt với tôn giáo lý khai, đến từ tiếp nhận mới trong giáo hội).

Dù tòa thánh đã bao nhiêu lần cố gắng hàn gắn, nhưng năm 1988 đã đến từ sự nhận rõ chia rẽ trầm trọng với phong trào Lefebvre, chấp nhận một liên lạc, vì đức TGM Lefebvre phong chức 4 giám mục, nhưng không có sự chấp thuận của tòa thánh.

Đức Giáo Hoàng đức kim, Benetiktô XVI, từ khi lên Giáo chủ, là một người trung thành đức tin, kiên trì chấp nhận ban Kinh thánh và ủy ban quốc tế Thiên nhiên, có trách nhiệm duy trì và hàn gắn sự thống nhất giáo hội Thiên Chúa Giáo. Nay là Giáo chủ, việc thống nhất con cái chúa còn là trách nhiệm thêm của ngài, và đó cũng là mối lo ngại, ưu tư riêng của ngài (Đây cũng là lý do, từ sao ngài lý giải)

hiệu Benediktô). Năm 1991, TGM Lefebvre mất. Sự hòa giải với nhóm ly khai Lefebvre có lẽ có nhu cầu phần hậu thu nhận hậu. Ngài chấp nhận quan hệ với giáo phái Lefebvre, kêu gọi thống nhất những con “chiến lược” quay trở lại với giáo hội mẹ.

Bởi vì đức, đến đến từ việc sáp nhập giáo Hội, Ngài bãi bỏ lệnh treo chén(Exkommunikation) bên giám mục này, nhưng không có nghĩa là phục hồi (Rehabilitierung) quyên giám mục, càng không có nghĩa là chấp thuận hoàn toàn gia nhập vào giáo hội (volle Wiederaufnahme). Không ngờ, một trong bên với giám mục này, nhân dịp cuộc phản ứng với đại truyền hình Thụy điển trung tuấn tháng

giêng 2009, đã phản nhận sự kiện lịch sử Holocaust: Các hàng triệu người Do thái bị chết hàng ngàn. Họ bị tiêu diệt vì chấp thuyết kỳ thị dân tộc Do thái được ác đức Hitler, trong thời đại II thế chiến.

Trong khi Tòa thánh đang cố gắng lên tiếng cải chính của Giám mục Williamson người Anh Quốc, thì báo chí truyền thanh đã đưa tin này trong công luận, làm xáo trộn dư luận trong quần chúng cho rằng, tòa thánh gián tiếp khuyến khích khuynh hướng kỳ thị chấp nhận người Do thái (antisemitismus).

Khi giám mục Williamson chấp nhận sự kiện Holocaust được công khai hóa, thì bên ngày sau, Đức thánh Cha Benetiktô XVI đã lên tiếng bày tỏ rõ lập trường của mình và của Giáo Hội. Ngài

không đến như vậy, nhưng ai cũng biết sự kiện lịch sử Holocaust là chuyện lớn lịch sử nhân bản nhân loại và không thể chấp thuận và chấp nhận thành viên giáo hội Công giáo La mã, cần khai trừ khỏi giáo hội.

Trong những cuộc tranh luận để tài này, có lẽ người ta quên rằng, phần lớn sự kiện Holocaust là hành vi chống lại nhân phẩm con người và để người vô hiu hóa những sự gian ác đã gây ra cho nhân loại, do chế độ độc tài gian manh Phát-xít gây ra. Vậy, chế độ Công giáo còn hung tàn không thua kém gì chế độ Đức Quốc xã.

Tội sao giáo hội không lên tiếng chống lại những vị giám mục, linh mục nào phần lớn sự kiện hàng triệu người là nạn nhân do chế độ công giáo gây ra tại Liên Xô, Trung Quốc, Bắc hàn, Việt Nam và tại Campuchia?

Tội sao giáo hội không có biện pháp “treo chén” những Giám mục, Linh mục công tác với chế độ Công giáo gian manh? Khi sự lòng tin tay cho chế độ này, họ có trách nhiệm hay gián tiếp, công khai hay âm thầm, chịu biết những hành động dã man do chế độ Công giáo gây ra không? Sự kiện thảm sát Mậu thân năm 1968 tại Huế, là hành động diệt chủng do chế độ Công giáo chủ mưu. Vậy, nếu quý tu sĩ nam nữ hay giáo dân nào phần lớn “sự kiện lịch sử Công giáo tiêu diệt chủng tộc Mậu thân 1968”, có phải lãnh hình phạt Exkommunikation (không được phép tham gia vào giáo hội) hay không? Ai đang tin tay cho chế độ gian tà này? Ai đang chịu biết sự kiện Mậu thân 1968?

Ai đang chống lại chính nhân phẩm con người để người, để người chống? Ai đang nhúng tay đóng đinh Chúa Giêsu thêm lên nạn nhân? Ai đang để người trong bóng tối làm họ thụ nhận gây thêm ra nhiều tội gian ác nạn nhân? Ai đang bệnh vực tội ác của chủ nghĩa công giáo?

Tại Nga, vào ngày 2/03/2009, Tổng Yabloko đề nghị ra luật trừng phạt những ai phần lớn các tội ác thời Xô Viết. (Trên Trung Quốc và nhóm sinh viên S, nhóm Trên Hiên Thọ o lịch sử). Dân chúng và quốc hội Nga đang đòi đưa Stalin ra xét xử những tội ác nạn nhân gây ra.

Trên công tố Nga, Yuri Chaika đang quan điểm của Bộ trên Sergei Shoigu thúc đẩy Nga Quốc Nga Thanh Nhặt cho rằng ai phần lớn cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại phải biết xử phạt hình sự.

Châu Âu, hơn 10 nước đã ban hành luật xét xử trách nhiệm hình sự đối với những ai phần lớn chiến công tiêu diệt chủ nghĩa phát xít và tội ác diệt chủng người Do Thái do Đức Quốc xã và bè lũ Phát-xít gây ra từ năm 1933 đến năm 1945. Trong những nước này có Pháp, Thụy Sĩ, Bỉ, Ba Lan, Áo, Romania, Công hòa Czech, ai phần lớn lịch sử, bị xử phạt từ sáu tháng đến 10 năm tù giam. Còn tại Đức và Do Thái, mức phạt từ sáu tháng đến 5 năm.

Trong xã hội thời hậu Công giáo, phải có những luật pháp công minh xét xử những ai phần lớn sự kiện lịch sử tiêu diệt chủng tộc tại Huế, năm 1968, do Chế độ Công giáo hung bạo gây ra. Là người Thiên chúa giáo, chúng ta có mang tội và tuy tất thông và một quy thông công vào ích lợi giáo hội không, khi phần lớn và tàn sát Mậu thân tại Huế?

Ai chịu tội sự kiện Holocaust và ai phần lớn và sát hại dã man người dân vô tội tại Huế năm 1968, đối với lập trình giáo hội, không là thành viên của giáo hội Công giáo. Họ đã gián tiếp ngăn cách và tách mình ra khỏi giáo hội Công Giáo và chống lại tất cả giá trị nhân phẩm nhân loại con người. Họ đang nhận tâm dâm châm trà độc nhân cách con người mang hình ảnh Thiên Chúa. Họ đang đắm chìm trong tội lỗi, và để người lừa dối sự ác.